

NHỮNG SINH HOẠT TÔN GIÁO TRONG MA CHAY CỦA NGƯỜI VE Ở TỈNH QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

NGUYỄN VĂN MINH

Thuật ngữ "ma chay" được dùng để biểu thị toàn bộ các nghi lễ tôn giáo có quan hệ với người chết và những tín ngưỡng gắn liền với các lễ nghi đó⁽¹⁾. Ma chay tồn tại ở tất cả các tộc người trên thế giới dù còn đang ở trình độ lạc hậu hay đã phát triển dân trí cao, dù tôn giáo vẫn duy trì ở dạng nguyên thủy hay tôn giáo hiện đại, phức tạp... Các hình thức ma chay, các lễ nghi và tín ngưỡng gắn liền với người chết chiếm một địa vị rõ rệt trong tất cả các hình thức tôn giáo. Tuy nhiên, mỗi tộc người có hình thức ma chay riêng, thậm chí giữa các nhóm trong một tộc người cũng có những sự khác biệt trong sự chôn cất người chết. Điều đó phản ánh quan niệm khác nhau về tín ngưỡng - tôn giáo của các tộc người, đồng thời qua hình thức ma chay có thể hiểu được một phần đời sống vật chất, tinh thần, đặc điểm văn hoá của tộc người đó. Do vậy, việc nghiên cứu về ma chay là một việc làm cần thiết để tìm hiểu về đời sống văn hoá của một tộc người. Bài viết này sẽ trình bày những khảo sát bước đầu về ma chay của người Ve - một nhóm địa phương của dân tộc Giẻ -Triêng sinh sống ở vùng núi cao Trường Sơn, thuộc tỉnh Quảng Nam -Đà Nẵng.

Ở người Ve, lễ thức đám ma (tấp cmốt) chỉ được tiến hành với những thành viên chính thức của làng, tức người đã qua lễ đặt tên. Với quan niệm đứa trẻ chưa được đặt tên nghĩa là chưa báo với thần linh, sự tồn tại của nó chưa được thần linh chấp nhận mà đã bị chết thì không được làm đám ma. Trong trường hợp bất hạnh này, nó được người bố bọc vào một tấm mền, đem vào rừng ở trong khu vực nghĩa địa. Ông ta đan một cái gùi nhỏ, bỏ xác con vào đó và treo lên cây, đồng thời cầu xin linh hồn đứa con chết yếu tha thứ cho cha mẹ, không quấy rầy mọi người trong gia đình. Cây đó trở thành cây "thiên" không ai được chặt phá; nếu vi phạm bị phạt một con lợn để làm lễ cúng. Trong trường hợp này, bố đứa bé bất hạnh sẽ tự tay đâm chết con lợn, lấy máu bôi lên thân cây và cầu xin cho mọi người trong gia đình khoẻ mạnh, không bị ốm đau, tai nạn...

Người Ve quan niệm có chết lành chết dữ và theo đó là cách chôn cất riêng cho từng loại.

Họ cho rằng, chết lành (chít cmốt) là những người chết trong nhà do già yếu, ốm đau. Khi có người chết, gia đình báo tin cho mọi người trong làng bằng một trong 3 cách sau đây: đánh chiêng (Póc chin), đánh trống (pơ rơ giác bay mo), giã sừng vào cối (bung pan rơ giác bay mo) -

(1). X.A. Tocarev, *Các hình thức tôn giáo sơ khai và sự phát triển của chúng*, Nxb Chính trị Quốc gia, H. 1991, tr. 187

đều đánh 3 hồi, mỗi hồi 3 tiếng, giữa mỗi hồi có dừng lại một chút.

Xuất phát từ tâm lý sợ hãi người chết, nên trong nhà có người chết vào buổi sớm, gia đình sẽ tổ chức đem chôn ngay. Nếu nhà giàu hoặc chết vào buổi chiều thì họ quản giữ thi hài người chết lại một đêm, sáng hôm sau đem đi chôn. Thi thể người vừa chết được bỏ ngay vào quan tài. Quan tài (tơ bong) được đặt nằm dọc nhà, cạnh bếp lửa mà người chết thường sinh hoạt khi còn sống, đầu quay về phía mặt trời lặn. Người Ve có tục làm sẵn quan tài từ 3 loại gỗ: *long - sring*, *long - chal*, *long - pecha* - đó là các loại cây to, không nứt và không bị mối mọt. Đồng bào thường làm quan tài vào những tháng sau tết cổ truyền, chặt đẽo ngay trong rừng. Ngày đem hòm về, gia đình phải thịt trâu để cúng "thần cây" và khoản đãi dân làng. Trong buổi lễ này, chủ nhân của cái hòm đó lấy máu trâu bôi lên hòm và cầu xin cho mình được khoẻ mạnh, đồng thời báo cho thần linh biết đây chỉ là hòm chuẩn bị sẵn. Hàng năm, cứ đến ngày đó, nếu chủ cái hòm chưa chết, lại phải làm lễ hiến sinh tương tự như trên, nhưng có thể hiến sinh lợn hoặc gà.

Tử thi không được tắm rửa, nhưng được khâm liệm chu đáo: Ngoài bộ đồ đang mặc khi chết, còn được mặc thêm đồ mới, dưới đáy áo quan lót một tấm vải choàng, đặt người chết lên, bên trên lại phủ một tấm choàng nữa. Các đồ dùng để liệm nếu không mới cũng phải đồ tốt nhất trong nhà. Tối hôm quan xác, gia đình làm lễ cho người chết ăn (ta- măm). Vợ, chồng hoặc người con trai cả của người chết dùng tay trái đưa cơm, thịt, thuốc lá, rượu, nước... cho người chết ăn, uống, hút tượng trưng. Khi đem người chết đi chôn, các thức này được đổ cả vào trong quan tài. Đám ma người Ve không được đánh chiêng, trống, múa hát, không ăn uống

linh đình. Đặc biệt theo đồng bào, nếu tang gia ăn nấm, măng thì sẽ bị đau ốm. Khác với nhiều dân tộc, ở đây, dân làng cũng như anh em họ hàng đều không đến giúp đỡ và đưa đám cùng tang gia, vì họ sợ nhà mình có người bị chết theo. Bởi vậy, trong tang ma, gia đình phải tự lo liệu toàn bộ; có nhà do neo đơn nên xoay sở chôn cất cả ngày không xong.

Khi chuẩn bị mai táng, người ta mới đập nắp quan tài và buộc chặt nắp bằng 3 sợi dây, tại điểm giữa và hai đầu. Người chết được kiêng ra ngoài theo quy định chân hướng về phía trước, qua lối cửa phía tây. Trên đường đi nghĩa địa cũng vậy. Đồng bào giải thích rằng: phải đi như thế là để linh hồn không quay về nhà, mà đi về với tổ tiên ở thế giới bên kia và hy vọng nhờ đó gia đình sẽ không có người chết nữa. Quan niệm này cũng thấy có ở hầu hết các dân tộc khác trong vùng. Từ quan niệm "người chết vẫn sống", vẫn làm ăn ở thế giới khác, nên người Ve (cũng như các tộc Thượng khác) chôn theo cả những đồ dùng cần thiết hàng ngày mà người chết vẫn sử dụng khi còn sống: ché, riu, rựa, dao, gùi, dụng cụ dệt, đồ nấu nướng, cây giống và lương thực... Đương nhiên, có sự khác nhau nhất định giữa người chết là đàn ông hay đàn bà và giữa người khá giả hay người nghèo; vì đồ tùy táng chịu sự chi phối bởi tập quán phân công lao động theo giới tính và bởi hoàn cảnh kinh tế một cách rõ nét. Tất cả những đồ vật này đều là vật dụng thật, đang được sử dụng (chứ không phải mới làm ra); chúng được đập cho sứt mẻ, hỏng rồi đặt lên trên mộ. Riêng cái ché cũng bị làm thủng một vài chỗ và được chôn đứng ở phía đầu người chết. Tập tục này mang ý nghĩa chia của để người chết sang thế giới bên kia có đủ điều kiện làm ăn sinh sống.

Sau khi đã mang quan tài đựng tử thi, cùng các đồ vật nói trên đến nghĩa địa, việc đào huyệt mới bắt đầu. Huyệt (quai) được đào sâu (người Ve không chôn nông như những đồng tộc bên Kon Tum). Lúc hạ quan tài xuống huyệt, vợ, chồng hoặc con cả người chết nói: "Đừng làm con cháu mất mùa, ốm đau..." Sau đó, mọi người cùng lấp đất, lèn chặt, đắp mộ thành nấm cao hơn so với mặt đất, xung quanh đào rãnh thoát nước. Riêng mộ thầy cúng được lát đá quanh huyệt và lấp bằng đá cuội trắng trộn với cát trắng, vì người Ve cho rằng: khi còn sống họ là vợ hoặc chồng của một vị thần nào đó, nên linh hồn và hồn ma rất mạnh, có thể tác động rất lớn đối với những người còn sống; do đó không chỉ gia quyến mà cả làng đều đi đưa tang. Theo phong tục Ve, phải chôn người chết theo chiều đông - tây: đầu quay về hướng mặt trời lặn, với hy vọng gia đình không ai bị chết theo. Quan niệm này đều thấy ở hầu hết các tộc người vùng Trường Sơn - Tây Nguyên.

Tín ngưỡng Ve cho rằng: khi mới chết hồn vẫn ở cùng với xác tại mộ, nên phải làm nhà mồ (clâu -cmốt) che mưa, nắng cho hồn. Nhà mồ còn có tác dụng giữ đất luôn cứng, ngăn ngừa thú rừng hoặc vật nuôi phá mộ và ăn xác người chết, khi mưa không bị nước làm xác trôi lên, tránh làm bẩn nguồn nước...Luật tục Ve quy định: mộ người nhà ai bị súc vật ủi phá, ăn xác..., nhà ấy bị làng phạt; nếu gia súc phá thì còn phải nộp phạt cho người có con vật đó, vì tội không bảo vệ mộ của nhà mình chu đáo. Trong trường hợp thứ hai này, con vật phá mộ sẽ bị chính chủ nhân của nó đập chết, đem tới vứt ở nhà có mộ, còn gia đình bị phá mộ phải căn cứ vào giá trị con vật mà đền bù gấp 3 lần. Cho nên khi chôn người chết, mộ được đào sâu chôn chặt, làm nhà mồ

và có hàng rào bảo vệ xung quanh⁽²⁾. Trẻ em chết dưới 10 tuổi không được làm nhà mồ, thay vào đó là lấy tre nửa dựng thành một mái bằng và thấp ở trên ngôi mộ để che tạm.

Trước khi đem người chết đi chôn, tang gia làm thịt trâu, bò, lợn để lấy xương cúng người chết. Đặc biệt, việc giết trâu trong đám tang không được làm cột lễ như với lễ đâm trâu, và họ kiêng để xương trâu trong nhà, vì sợ gia đình tiếp tục có người chết (nhưng vào các dịp cúng quải khác, xương đầu trâu luôn được treo lên cột chính trong nhà). Họ chỉ dùng xương hàm trâu, bò và xương đầu lợn cùng một con gà con còn sống được nhốt vào một cái giỏ đem theo ra mộ "cho" người chết.

Chôn cất xong, mọi người về trước, người con cả ở lại xem xét ngôi mộ một lần nữa rồi chặt một cây khô có chạc (không được dùng cây tươi, vì cây tươi tượng trưng cho người sống, nếu vi phạm điều này người nhà sẽ bị đau ốm - người Ve tin như vậy), cắm trên đầu ngôi mộ, phía bên trái người chết, rồi treo xương các con vật dùng hiến sinh, cùng con gà, giống cây trồng lên đó, miệng nói: "Nay đã chia trâu, bò cho bố (mẹ), hãy phù hộ cho con cháu khoẻ mạnh, làm ăn phát đạt". Phong tục này cũng thấy có phân tương tự ở các tộc Thượng khác, chẳng hạn ở người Brâu: "Trước khi từ giã người quá cố, người ta lấy rượu hoà với máu gà vẩy xung quanh nấm mồ, vớt những miếng gan gà quanh đó và đọc những bài ca ly biệt. Họ an ủi người nằm lại và khấn cầu nó đừng trở lại, đừng kéo theo người khác đi"⁽³⁾.

⁽²⁾ . Họ chặt các cây gỗ to cỡ bắp tay cao chừng 3m, cắm chéo nhau xung quanh mộ, làm thành mộ hàng rào vững chắc

⁽³⁾ .Đặng Nghiêm Vạn và tập thể tác giả, *Các dân tộc tỉnh Gia Lai - Công Tum*, Nxb KHXH, H. 1981, tr. 202

Vì quan niệm hồn ma có thể bám vào người, theo về làng và làm hại con người, nên những người đi đưa tang trước khi về làng đều phải tắm giặt và rửa các dụng cụ đem theo, hy vọng rũ bỏ được các hồn ma bám vào đó.

Khi trong làng có người chết, dân làng không đi sản xuất 2 ngày, tang gia kiêng sản xuất và sang nhà người khác 7 ngày. Đồng bào quan niệm rằng, nếu sản xuất trong thời hạn này sẽ không thu được kết quả như mong muốn (cây trồng bị hạn hán, dẹt thì bị cháy, bị hư hại, đi săn không được thú...). Gia đình có người chết kiêng một năm sau mới làm nhà, lấy vợ gả chồng cho con cái, bởi theo đồng bào, cưới xin trong thời gian đó sẽ xúi quẩy, vợ chồng không sống lâu được với nhau, gia đình không được thuận hoà.

Theo tín niệm của người Ve, hồn ma sau khi chôn cất xong sẽ về ở tại bếp mà khi sống người chết vẫn sinh hoạt. Bởi vậy sau đám ma, trước khi tang gia ăn bữa cơm đầu tiên, ông chủ nhà lấy cơm và thức ăn ném vào chỗ đặt bếp, hàm ý cho hồn ma cùng ăn. Từ đó về sau, mỗi khi đến bữa mà nhớ đến người chết, ông chủ nhà có thể lập lại hành động ấy.

Xuất phát từ quan niệm chết là đi về quê cũ để sống kiếp sống mới cùng với tổ tiên, nên người Ve không có tục giữ mả hay thờ cúng người chết, đặc biệt ở tộc người này không thấy có lễ bỏ mả như đa số các tộc người khác trong khu vực. Chỉ khi nào gia đình có lễ đâm trâu, chủ nhà cắt dải tai trái của con trâu hiến sinh ném xuống đất, với ý nghĩa chia phần cho ông bà tổ tiên.

Cũng tôi hôm đó, một người lớn tuổi trong nhà làm lễ plá, ông ta mang một cái met, một cái chậu có đựng cơm, thịt, gạo, rượu, một cái bát, cùng các giống cây trồng, cám và cỏ... đến gần mộ thân nhân; chặt cây làm một cái giá đỡ (có

hai que ngang, phân gốc hướng về phía mặt trời lặn), để met lên giá, đặt tất cả đồ lễ lên. Sau đó ông cầu xin người chết phù hộ cho con cháu, rồi lấy gạo tung lên trời hai lần, xong bắt chéo tay lại đằng sau, miệng nói, đại ý: Ông (bà) phù hộ cho lúa thì trong tay có lúa, cho trâu bò thì trong tay có cỏ, cho lợn thì trong tay có cám...Đoạn ông nắm chặt tay lại và đi về nhà (đồ lễ để lại). Đến nhà, cả gia đình tập trung lại, lúc này ông ta mới đưa tay về phía trước và xòe ra cho mọi người cùng xem. Nếu người chết phù hộ cho cái gì, thì trong tay có hiện tượng tương ứng như đã khấn; còn nếu không thấy gì trong tay nghĩa là không được phù hộ cho cái gì cả.

Sau lễ mai táng 7 ngày, gia đình làm lễ hết cử (lê bản). Họ thịt một con lợn, lấy máu bôi lên trán cho nhau, miệng nói: "đừng chết chóc, đau ốm nữa". Từ lúc này, dân làng, họ hàng mới đến chia buồn cùng tang quyến, người trong nhà mới được đi sản xuất hoặc sang nhà khác. Đồng bào quan niệm, người chết được một thời gian, khi có cơn mưa đầu tiên, nghe tiếng sấm, trên mình linh hồn (mhol đích) xuất hiện các đốm đen như nấm, do đó hồn biết đã chết, khóc lóc và hoá thành con ruồi không có ruột bay về thế giới ma với tổ tiên ở bên Lào, thuộc vùng núi Cơ neng - nơi có con suối Đak Pree chảy qua (4).

Những người chết là thành viên một gia đình thường được chôn quây quần bên nhau; nếu hai bố con hoặc hai vợ chồng chết cùng ngày, thì chôn cùng một huyệt, nhưng hai quan tài đặt nằm cạnh và song song với nhau. Ở Trường Sơn - Tây Nguyên, một số tộc khác cũng có tục chôn chung một đôi vợ chồng hoặc bố mẹ cùng con cái, hay anh em ruột chết trong một

(4). Hiện nay để tưởng nhớ quê cũ, người Ve ở làng Năng cũ đã lấy tên con suối Dak Pac để đặt tên cho xã mới của mình khi di cư vào Việt Nam.

thời gian gần nhau. Cũng trong cộng đồng Gié - Triêng, người Gié ở Kon Tum còn có tục cả gia đình chôn chung một quan tài. Xương của bố được vét gọn lên đầu quan tài, xương mẹ được chuyển xuống phần chân quan tài sau đó đặt xác chết của các con cái tiếp vào đó⁽⁵⁾.

Mỗi làng người Ve có chung một nghĩa địa (ten clau cmốt), là một khu đất bằng ở trong rừng, trên đỉnh một gò cao luôn nằm về hướng tây của làng. Phong tục nay tương tự như nhiều tộc: Ba - na, Rơ - măm, ... Cách giải thích của người Ve cũng không khác biệt. Theo họ, nếu nghĩa địa ở hướng đông thì cái chết sẽ đi qua làng như mặt trời mọc từ hướng đông sang hướng tây. Đây là một trong những biểu hiện của tín ngưỡng về "mặt trời" còn sót lại. Cần nói thêm, nghĩa địa là nơi linh thiêng, kiêng việc sản xuất, ai xâm phạm (chặt cây, đốt rừng ở khu vực này) sẽ bị làng phạt nặng, phải nộp đồ vật để hiến tế thần linh.

Chết xấu (chít - prăng), theo quan niệm của đồng bào, là những trường hợp khi chuẩn bị chết thì linh hồn của họ chuyển sang màu đỏ và có hình dạng như cục máu vì hồn của họ đã bị một lực lượng siêu nhiên nhập vào đánh chết hoặc ăn mất rồi. Tuy nhiên người thường không thấy được; chỉ có thầy cúng, bói mới có khả năng phát hiện ra. Sau khi đã được thầy cúng bói phát hiện, muốn tránh cái chết dữ đến với mình, họ phải làm lễ *măn tích mhol clau cmốt* (đánh đuổi hồn ma dữ). Thầy cúng bói dùng lá cây *chơ - ne* (một loại lá cây có đường viền lưỡi cưa sắc cạnh) quất xung quanh người bệnh miệng đọc câu thần chú: hồn ma dữ hoặc phải ra khỏi cơ thể con người hoặc sẽ bị đánh chết... Sau buổi lễ hồn người sẽ mất

màu đỏ và người bệnh sẽ được chết bình thường. (Theo quan niệm của người Ve, người khoẻ mạnh bình thường linh hồn không có hình thù, màu sắc, là một thứ vô hình không thể thấy được).

Tuy nhiên, người Ve cũng chia chết xấu làm hai loại: loại chết trong nhà (chết khi sinh đẻ, hay bị tai nạn dọc đường như: đá lăn, cây đè, thú vồ, ngã cây, trúng thò... nhưng về đến nhà mới chết). Chết như vậy vẫn được làm ma bình thường như người chết lành, nhưng chôn cất riêng ở nghĩa địa khác dành cho họ. Các trường hợp "chết bất đắc kỳ tử" ở ngoài nhà thì chết ở đâu chôn ở đó, không được làm ma. Khi có người chết dữ, gia đình huy động người nhà đem dụng cụ đến đào huyết, bó xác trong tám choàng rồi chôn luôn, chôn xong họ lấy các cành lá cây có gai phủ lên quanh mộ. Theo tục "chia cửa", nếu chết gần làng, gia đình cũng đem các đồ dùng hàng ngày ra mộ cho người xấu số; nhưng ở quá xa thì chỉ cần đem ra để ở rừng miệng nói: "Đã cho cửa đây rồi, đừng đòi nữa". Riêng đồ hút phải đem đến tận nơi, bằng không người chết sẽ gây ra ốm đau để đòi cho được. Trong cả hai trường hợp chết xấu nói trên, theo phong tục cổ truyền Ve, sau khi đã chôn cất xong, tang gia phải bỏ hầu hết của cải của mình, giết hết gia súc, gia cầm trong nhà, chỉ đem theo các dụng cụ sản xuất, vật dùng quý: ché, chiêng lên rừng ở từ hai tháng đến một năm. Khi trở về, họ không được ở trong ngôi nhà cũ và sử dụng những của cải đã có trước đó. Ở người Cơ - tu xưa kia có người chết xấu, cả làng phải chuyển đến một địa điểm khác để lập làng mới. Họ cũng giết hết vật nuôi và bỏ lại hầu hết tài sản của mình, chỉ mang theo các đồ quý và rất cần thiết

(5). Trần Mạnh Cát, *Tang lễ của đồng bào bắc Tây Nguyên*, Báo cáo tại Hội nghị khoa học Viện Dân tộc học, tháng 12 - 1978.

như: chiêng, ché, công cụ lao động, giống cây trồng (6).

Giải thích về cách làm ma người chết xấu, đồng bào Ve cho rằng: do linh hồn người chết xấu không về được thế giới ma để sống với tổ tiên, hồn ma cũng không về được nhà cũ, mà trở thành những cô hồn lang thang đây đó và làm hại con người. Vì vậy, cách thức xử sự sau khi họ bị chết như trên là nhằm tách biệt hẳn cô hồn khỏi con người, để hạn chế khả năng làm hại của chúng. Hầu như tất cả các tộc Thượng đều sợ và tìm cách tránh ma người chết xấu. Tín ngưỡng về việc mai tang những người bất hạnh này ở người Ve cũng có những điểm tương tự như nhiều tộc Thượng khác.

Liên quan đến "ma chay" hay rộng hơn là hình thức "ma chay" là các quan niệm về linh hồn người sống, hồn ma người chết và thế giới của các ma - hay thế giới bên kia của các tộc người. Thế giới ma của người Ve không phải là thiên đường, địa ngục, hay là chính nghĩa địa

(6). J. Le. Dichen, *Những người săn máu* (bản dịch của Dương Đình Khôi), Tài liệu tham khảo của Trường đại học Tổng hợp Huế, 1978, hiện lưu tại phòng Tư liệu - Thư viện, Viện Dân tộc học.

chôn người chết như trong tín niệm của nhiều dân tộc khác, mà trong quan niệm của họ thế giới ma là một làng ngay bên cạnh làng mà đầu tiên cha ông họ đã từng sống (nơi quê cũ). Ở đó các linh hồn cũng làm ăn sinh sống, cũng có nhu cầu, thói quen như khi còn sống. Tuy nhiên, người thường không thấy được, đôi khi chỉ nghe thấy tiếng lao xao của các linh hồn hoặc của các gia súc mà thôi. Người Ve cũng cho rằng, ở thế giới ma cuộc sống sung túc hơn, của cải nhiều hơn, con người cũng nhanh nhẹn hơn so với trần gian. Nghiên cứu về "ma chay" của một tộc người, là góp phần vào hiểu biết về sinh hoạt văn hoá của tộc người đó, đặc biệt trên phương diện tín ngưỡng tôn giáo. Tuy nhiên đây là một vấn đề khó trong công tác nghiên cứu vì nó thuộc lĩnh vực tâm linh của con người, do đó cần phải được để tâm nghiên cứu toàn diện hơn nữa thì mới có thể rút ra được những nhận xét khoa học đúng đắn cũng như hiểu rõ được những tục lệ lỗi thời ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống, cần phải xoá bỏ và những phong tục tập quán tốt cần phải phát huy trong lễ thức ma chay ở người Ve hiện nay./.